UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Biên soạn chỉ tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Công văn số 12067/BTC-CTK ngày 07/8/2025 của Bộ Tài chính về việc sử dụng 02 bộ chỉ tiêu thống kê kinh tế xã hội phục vụ xây dựng Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã.

Để các UBND xã, phường có cơ sở đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh tế, xã hội tại văn kiện đại hội đảng bộ các xã, phường giai đoạn 2025 - 2030 và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch biên soạn chỉ tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập, tổng hợp chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm cấp xã nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cấp xã.

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, có tính đột phá, khả thi để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của cấp xã.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo thông tin thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả sử dụng số liệu thống kê trong xây dựng kế hoạch, chính sách.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả các số liệu được giao phụ trách cung cấp, thu thập, tổng hợp.

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và có điều chỉnh phù hợp để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ

1. Thống kê tỉnh

- Chủ trì, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện điều tra mở rộng mẫu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hằng năm. Số mẫu suy rộng đảm bảo độ tin cậy và chính xác. Triển khai thu thập, tổng hợp kết quả điều tra cá thể.

- Xây dựng biểu mẫu và phương pháp thu thập dữ liệu:

+ Biểu mẫu thống kê: Thiết kế theo đúng quy định.

+ Phương pháp: Điều tra trực tiếp, thu thập từ hệ thống báo cáo, tổng hợp từ kết quả điều tra thống kê hằng năm.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các điều tra viên, trưởng thôn, khối phố và công chức các xã, phường.

- Thu thập, tổng hợp số liệu đối với 65 xã, phường đảm bảo kịp thời, chính xác.

- Xây dựng biểu mẫu tổng hợp và biểu mẫu đầu ra cho các xã, phường.

- Kiểm tra, giám sát, phúc tra quá trình thu thập thông tin tại địa bàn.

- Tổng hợp kết quả biên soạn số liệu, trình UBND tỉnh xem xét.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch biên soạn chỉ tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thuế tỉnh Lạng Sơn

Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh theo các xã, phường.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực VI

Cung cấp số liệu chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả cơ quan trung ương theo biểu 01/KBNN.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định dự toán kinh phí do Thống kê tỉnh xây dựng, căn cứ khả năng ngân sách, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. UBND các xã, phường

- Triển khai thu thập, cung cấp số liệu về các lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản theo phụ lục I.

+ Lĩnh vực xây dựng hộ dân cư theo phụ lục II.

+ Các dự án công trình xây dựng theo phụ lục III.

+ Lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, thu chi ngân sách theo phụ lục IV.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kỳ dự ước:

- UBND xã, phường: Tổ chức thu thập thông tin, cung cấp dữ liệu hành chính và rà soát số liệu phụ lục I đến phụ lục IV: Từ 01/10 - 05/11 hằng năm.

- Thuế tỉnh: Chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh chia theo xã, phường: Số liệu lũy đến đến 30/9: Ngày báo cáo 20/10 hằng năm.

- Kho bạc Nhà nước khu vực VI: Cung cấp số liệu chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh bao gồm cả cơ quan trung ương Số liệu lũy đến đến 30/10: Ngày báo cáo 05/11 hằng năm.

- Thống kê tỉnh:

+ Tổ chức điều tra và tổng hợp kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: Từ 01/10 - 10/11 hằng năm.

+ Tổng hợp kết quả: Từ 06/11 - 29/11 hằng năm.

+ Trình UBND tỉnh kết quả dự ước Tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn để công bố số liệu: Ngày 30/11 hằng năm.

Đối với kỳ thu thập dự ước năm 2025 sẽ bổ sung thu thập số liệu sơ bộ năm 2024 để làm cơ sở tính toán tốc độ tăng năm 2025.

2. Kỳ sơ bộ:

- UBND xã, phường: Tổ chức thu thập thông tin, cung cấp dữ liệu hành chính và rà soát số liệu phụ lục I đến phụ lục IV: Từ 01/3 - 20/4 năm sau năm báo cáo.

- Thuế tỉnh: Chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh chia theo xã, phường, số liệu lũy đến đến 31/12: Ngày báo cáo 20/4 năm sau năm báo cáo.

- Kho bạc Nhà nước Khu vực VI: Cung cấp số liệu chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả cơ quan trung ương, số liệu lũy đến đến 31/12: Ngày báo cáo 20/4 năm sau năm báo cáo.

- Thống kê tỉnh:

+ Tổ chức điều tra và tổng hợp kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể: Từ 01/3 - 05/5 năm sau năm báo cáo.

+ Tổng hợp kết quả: Từ 21/4 -29/8 năm sau năm báo cáo.

+ Trình UBND tỉnh kết quả sơ bộ tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn để công bố số liệu: Ngày 30/8 năm sau năm báo cáo.

3. Kỳ chính thức:

- UBND xã, phường: Cung cấp dữ liệu hành chính biểu 01, biểu 02 phụ lục IV: Ngày 20/4 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

- Kho bạc Nhà nước khu vực VI: Cung cấp số liệu chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả cơ quan trung ương, số liệu lũy đến đến 31/12: Ngày báo cáo 20/4 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

- Thống kê tỉnh:

+ Tổng hợp số liệu chính thức cả năm của năm báo cáo: Từ 21/4 - 29/8 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

+ Trình UBND tỉnh kết quả sơ bộ tổng giá trị sản phẩm cấp xã trên địa bàn để công bố số liệu: Ngày 30/8 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Thống kê tỉnh) để giải quyết khó khăn, vướng mắc và các nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (VMĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh